

Số: *02* /CTr-UBND

Thái Nguyên, ngày *02* tháng 12 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04-NQ/TU); sau khi xem xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Văn bản số 830/BDT-VP ngày 08/11/2021, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai, tổ chức thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TU.

- Tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 04-NQ/TU, phù hợp với các Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và định hướng, mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các nội dung của Nghị quyết số 04-NQ/TU trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU phải đồng bộ với việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác dân tộc.

- Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc tham mưu tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra tại Chương trình hành động này.

- Quá trình triển khai thực hiện cần có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, khoa học giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, kết hợp thực hiện tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá thường xuyên về tiến độ, kết quả thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển.

- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng, an ninh vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS trong sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

- Hệ thống chính trị ở vùng dân tộc và miền núi, nhất là cấp cơ sở phải được xây dựng, củng cố và phát triển từng bước vững chắc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, trí thức là người DTTS.

2. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng dân tộc và miền núi so với bình quân chung của tỉnh; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc đi đôi với xóa bỏ tập quán lạc hậu; bảo đảm hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước. Phấn đấu đến năm 2025, Thái Nguyên trở thành tỉnh dẫn đầu khu vực trung du, miền núi phía Bắc, đến năm 2030 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về thực hiện Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

3. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người DTTS tăng trên 02 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS bình quân 2%/năm trở lên trên tổng số hộ DTTS toàn tỉnh (*theo tiêu chí mới*); 94% số xã vùng dân tộc và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; 100% xóm có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa.

- 100% trường, lớp học được xây dựng kiên cố; duy trì tỷ lệ ít nhất 8% học sinh DTTS được học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú; huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường học đạt 100%.

- 96% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Giảm 50% số xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 62% số hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.
- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 85% xóm có Nhà Văn hoá đạt chuẩn; 50% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.
- Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc và miền núi. Phần đầu 80% trở lên cán bộ, công chức cấp xã vùng dân tộc và miền núi có trình độ cao đẳng, đại học, trong đó 100% cán bộ chủ chốt có trình độ đại học trở lên; phần đầu cán bộ là người DTTS tham gia cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với tỷ lệ dân tộc của địa phương; tiếp tục duy trì và bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó: Cấp tỉnh có tối thiểu 5% tổng số biên chế được giao; cấp huyện, xã đạt tỷ lệ theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới; phần đầu đến năm 2025 mỗi đơn vị cấp huyện xây dựng ít nhất 30% đơn vị hành chính cấp xã trên tổng số xã thuộc vùng dân tộc và miền núi chuyển đổi số.

4. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân của người DTTS bằng 60% bình quân chung cả nước.
- 100% xã vùng dân tộc và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm xuống dưới 8% (theo tiêu chí mới).
- 100% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- 100% xóm có Nhà Văn hoá đạt chuẩn.
- 85% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.
- Trên địa bàn tỉnh không còn xã đặc biệt khó khăn.
- Thực hiện quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 100% số hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.
- Phần đầu cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Cụ thể hóa và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc, trọng tâm là Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt Đề án tổng thể và phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tăng cường nhân lực tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh và phòng Dân tộc cấp huyện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương.

- Các sở, ban, ngành tăng cường phối hợp trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh theo phân công và nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực được giao; ký kết chương trình phối hợp công tác với Ban Dân tộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn chỉ đạo của các Bộ, ngành trung ương.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động rà soát những bất cập, chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chính sách dân tộc; kịp thời báo cáo UBND tỉnh để đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương tham mưu với Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tăng cường công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thất thoát, tiêu cực trong quản lý và sử dụng các nguồn vốn; góp phần đảm bảo hiệu quả nguồn lực huy động đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tăng cường công tác tuyên truyền Nghị quyết số 04-NQ/TU và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động quán triệt, xây dựng các hình thức thông tin, tuyên truyền đa dạng, phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi nhất là trong phát huy nội lực thoát nghèo bền vững, làm kinh tế giỏi, xây dựng nếp sống mới, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, giữ vững quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội... Chủ động, tăng cường thời lượng truyền thông, tuyên truyền và biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến.

2. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, tăng cường mạng lưới các trường, cơ sở đào tạo ở vùng DTTS và miền núi, tiếp tục đầu tư phát triển, mở rộng hệ thống các trường dân tộc nội trú của tỉnh; tập trung đào tạo con em đồng bào DTTS, duy trì tỷ lệ ít nhất 8% học sinh DTTS được học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú; nâng dần tỷ lệ học sinh học nội trú bậc Trung học cơ sở tiếp tục được theo học tại trường phổ thông dân tộc nội trú. Tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên là người DTTS.

- Triển khai đầy đủ và kịp thời các chính sách giáo dục đối với vùng DTTS, đặc biệt là chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người DTTS, vùng đặc biệt khó khăn. Đổi mới phương thức quản lý, triển khai áp dụng có hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý nhà nước về dân tộc. Triển khai thực hiện thí điểm chuyển đổi số tại một số xã vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

- Thực hiện quy hoạch, đào tạo, hướng nghiệp cho học sinh DTTS sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và các cấp học khác để tạo nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng địa phương, đặc biệt chú trọng các vị trí cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc. Nâng cao chất lượng các trường dạy nghề dân tộc nội trú; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách đào tạo, bồi dưỡng dạy nghề cho phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của địa phương.

- Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ trí thức, tạo nguồn cán bộ, phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS, nhân lực là người DTTS theo các quy định tại Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới; Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ là người DTTS, nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách đặc thù trong đào tạo công chức, viên chức và thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, đãi ngộ đối với cán bộ là người DTTS, nhất là đối tượng dân tộc còn khó khăn. Có cơ chế để phụ nữ

người DTTS tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu. Quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để tham gia vị trí quản lý lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị. Thực hiện công tác luân chuyển, chính sách thu hút khuyến khích cán bộ, các nhà khoa học, quản lý giỏi đến công tác và phát triển kinh tế - xã hội tại các xã đặc biệt khó khăn. Ưu tiên giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên là người DTTS sau khi tốt nghiệp ra trường.

- Đề xuất, vận động và tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước để tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo vùng DTTS.

3. Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu, hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; đẩy mạnh hơn nữa hoạt động hợp tác, đối ngoại trong các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc; ưu tiên các xã đặc biệt khó khăn

- Phát huy các nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vùng dân tộc và miền núi; tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên bố trí ngân sách, xây dựng và triển khai đề án tập trung cho những xã, xóm đặc biệt khó khăn trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Đầu tư xây dựng hệ thống công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hoá tập trung, các xã, thôn, bản; các tuyến đường đến trung tâm các xã; xây dựng các cây cầu quy mô nhỏ kết nối liên vùng; đảm bảo hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên.

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ đa mục tiêu phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm, nghiệp, thuỷ sản, cấp nước sinh hoạt; tập trung đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc nghiên cứu và nhân giống cây trồng, vật nuôi.

- Phát triển chợ đầu mối, chợ dân sinh mở rộng giao lưu, trao đổi, quảng bá hàng hoá nông sản tại các vùng sản xuất tập trung, chợ dân sinh.

- Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc vùng DTTS và miền núi.

- Đầu tư xây dựng trung tâm văn hoá, thể thao tại các xã, cụm xã.

- Tích cực tham mưu các hoạt động hợp tác, đối ngoại trong các vấn đề liên quan đến dân tộc. Triển khai thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Cân đối, lồng ghép, sắp xếp nguồn vốn đối ứng, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, NGO và các nguồn lực đầu tư khác, để phát triển kinh tế, xã hội vùng DTTS và miền núi. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo môi trường thuận lợi, khai thác mọi nguồn lực và có cơ chế ưu đãi, khuyến khích để các tổ chức, cá nhân đầu tư vào vùng dân tộc và miền núi.

4. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, phù hợp với tập quán của từng dân tộc và tiềm năng, lợi thế của từng vùng

- Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi theo hướng toàn diện, bền vững; phát huy tiềm năng, lợi thế, khơi dậy tinh thần tự lực, khát vọng vượt khó vươn lên của đồng bào. Quy hoạch các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn; phát triển vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, hiệu quả; nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh; xây dựng thương hiệu sản phẩm phát triển giữa các vùng.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đồng bào DTTS khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, vươn lên làm giàu. Xây dựng các mô hình kinh tế hộ, mô hình trang trại, hợp tác xã kiểu mới phù hợp với trình độ phát triển và đặc thù từng vùng, đồng thời mở rộng các mô hình liên kết tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là những vùng sản xuất tập trung; đẩy mạnh việc thực hiện liên kết giữa nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân trong phát triển sản xuất nông nghiệp, từ đó giúp người nông dân được tiếp cận với những giống cây, con mới có năng suất, chất lượng cao và ổn định đầu ra cho sản phẩm. Coi trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng các loại rau, màu, cây ăn quả, cây công nghiệp có lợi thế. Quan tâm phát triển ngành chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp với công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

- Tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn vùng dân tộc và miền núi, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động. Triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm.

- Xây dựng mô hình kinh tế hộ, mô hình trang trại, hợp tác xã, làng nghề phù hợp với trình độ phát triển và đặc thù của từng vùng, gắn với du lịch sinh thái nhằm khai thác và phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, giữ gìn giá trị văn hóa các dân tộc.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ vốn tín dụng phát triển sản xuất đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ DTTS theo quy định. Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào DTTS; xây dựng các kênh tiêu thụ, hỗ trợ kết nối cung cầu giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối; triển khai hiệu quả hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi”.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình xuất khẩu lao động, hỗ trợ người DTTS đi lao động ở nước ngoài; tạo cơ hội bình đẳng để đồng bào tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ, phúc lợi xã hội; tạo môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực y tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe người dân, đầu tư hoàn thiện trạm y tế xã; đào tạo đội ngũ y tế thôn, bản đạt chuẩn, phát triển mạnh y tế dự phòng. Tạo điều kiện cho đồng bào DTTS tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh ở các cấp thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả chính sách dân số và chiến lược về phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên DTTS. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tầm vóc, sức khỏe thanh, thiếu niên các DTTS.

- Nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của người dân tộc. Dành nguồn lực cho đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở vùng dân tộc và miền núi, gắn với việc bảo quản, giữ gìn, bảo tồn di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá. Có biện pháp quyết liệt để xoá bỏ tình trạng tảo hôn, chấm dứt hôn nhân cận huyết thống. Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới, hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ em nghèo vùng DTTS và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Phát triển toàn diện văn hoá DTTS: Thực hiện chính sách giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hoá, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS; xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá gắn với việc bảo quản, giữ gìn, bảo tồn di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu.

6. Tăng cường đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc vào mục đích xấu; bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể đến từng thôn, bản. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, quan tâm và nhân rộng hiệu quả của các mô hình tự quản về an ninh trật tự tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, giúp đồng bào các DTTS hiểu rõ chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường cán bộ lực lượng vũ trang xuống địa bàn trọng điểm về an ninh, quốc phòng nắm chắc tình hình liên quan đến hoạt động của các tổ chức, hội nhóm tín ngưỡng tôn giáo trái pháp luật, tổ chức bất hợp pháp... đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện đúng quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Chủ động nắm chắc diễn biến, tình hình phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội ở địa bàn cơ sở, kiên quyết không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự; ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới xóa bỏ tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trong đồng bào DTTS; đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào các DTTS, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng là người DTTS ở miền núi để nâng cao nhận thức về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

7. Tăng cường đầu tư phát triển, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống

- Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ cho việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế vùng đồng bào các DTTS.

- Tổ chức thực hiện nhân rộng kết quả các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và kỹ thuật thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng DTTS giai đoạn 2016-2025 vào sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường, vận dụng tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích của Nhà nước và địa phương để các doanh nghiệp đầu tư kinh phí nhiều hơn cho nghiên cứu

khoa học, phát triển công nghệ và áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đặc biệt là đầu tư cho vùng nông thôn, miền núi, vùng DTTS của tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, chuyên giao công nghệ cho đồng bào vùng nông thôn, miền núi, vùng DTTS của tỉnh. Đẩy mạnh, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ cho đồng bào.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình này. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân công, căn cứ nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra của Chương trình này cụ thể hóa Chương trình hành động bằng các chương trình, đề án, kế hoạch và các hình thức cụ thể thiết thực, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, nhất là các nội dung chương trình, đề án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương mình (*có Phụ lục phân công các ngành chủ trì tham mưu thực hiện các chỉ tiêu cụ thể kèm theo*).

- Giao Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo, kiến nghị kịp thời đầy đủ về tình hình công tác dân tộc và kết quả thực hiện Chương trình này. Chủ trì ký kết các chương trình phối hợp với các ngành liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác dân tộc.

2. Các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị các cơ quan Đảng, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình hành động này và chương trình, kế hoạch hành động của các đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

Các tổ chức đoàn thể phát động các phong trào thi đua trong các đơn vị, địa phương quyết tâm tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết số 04-NQ/TU; nêu cao ý chí tự lực tự cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

3. Các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và sự đoàn kết chung lòng của toàn thể Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS của tỉnh theo Nghị quyết số 04-NQ/TU đã đề ra.

Căn cứ Chương trình này, các cấp, các ngành, các đơn vị trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, chủ động đề xuất gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn./. *T. Văn*

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *ta*

Pvk/CT/DT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Lượng

PHỤ LỤC

Phân công tham mưu thực hiện các mục tiêu cụ thể của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU

(Kèm theo Chương trình hành động số: 02 /CTr-UBND ngày 02/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Phân công tham mưu thực hiện	
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Thu nhập bình quân đầu người tăng tối thiểu 02 lần so với năm 2020.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành
2	Giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS bình quân 2%/năm trở lên trên tổng số hộ DTTS toàn tỉnh (theo tiêu chí mới)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã.
3	94% số xã vùng dân tộc và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã.
4	100% xóm có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa.	Sở Giao thông vận tải	- Ban Dân tộc tỉnh; - UBND các huyện, thành phố, thị xã.
5	100% trường, lớp học được xây dựng kiên cố; duy trì tỷ lệ ít nhất 8% học sinh DTTS được học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú; huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đi học đạt 100%.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	96% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Ban Dân tộc tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
7	Giảm 50% số xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.	Ban Dân tộc tỉnh	- Các sở, ban, ngành - UBND các huyện, thành phố, thị xã.
8	Thực hiện quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 62% số hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Ban Dân tộc tỉnh; - UBND các huyện, thành phố, thị xã.
9	Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 85% xóm có Nhà văn hoá đạt chuẩn; 50% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố, thị xã.

10	<p>Phần đầu 80% trở lên cán bộ, công chức cấp xã vùng dân tộc và miền núi có trình độ cao đẳng, đại học, trong đó 100% cán bộ chủ chốt có trình độ đại học trở lên; phần đầu cán bộ là người DTTS tham gia cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với tỷ lệ dân tộc của địa phương; tiếp tục duy trì và bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó: Cấp tỉnh có tối thiểu 5% tổng số biên chế được giao; cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới; phần đầu đến năm 2025 mỗi đơn vị cấp huyện xây dựng ít nhất 30% đơn vị hành chính cấp xã trên tổng số xã thuộc vùng dân tộc và miền núi chuyển đổi số.</p>	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành, đoàn thể; - UBND các huyện, thành phố, thị xã.
----	--	-----------	---